

**NHIỆM VỤ KỸ THUẬT  
VÀ DỰ TOÁN CHI PHÍ GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ DỰ ÁN  
DỰ ÁN: XÂY DỰNG MỚI CÁC TBA TRÊN ĐỊA BÀN  
PHƯỜNG BỒ ĐỀ NĂM 2026**

Người lập: Ngô Mạnh Hải – Chuyên viên tổ QLĐT

Kiểm tra: Hoàng Văn Luận - Tổ trưởng Tổ QLĐT./.

***Nơi nhận:***

- BGĐ;
- KHVT, KTAT, TCKT;
- QLDT (04 bản giấy để t/h);
- Lưu: VT, KTAT.

**GIÁM ĐỐC BAN**

**PHÓ GIÁM ĐỐC CÔNG TY**  
**Nguyễn Văn Thành**

## **GIỚI THIỆU NỘI DUNG BIÊN CHẾ HỒ SƠ**

Hồ sơ Nhiệm vụ kỹ thuật và Dự toán chi phí giai đoạn chuẩn bị dự án: “Xây dựng mới các TBA trên địa bàn phường Bồ Đề năm 2026” được biên chế như sau:

### **PHẦN I. QUY MÔ ĐẦU TƯ SƠ BỘ VÀ KHÁI TOÁN CHI PHÍ ĐẦU TƯ DỰ ÁN.**

- I. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ.
- II. MỤC TIÊU DỰ ÁN.
- III. QUY MÔ ĐẦU TƯ SƠ BỘ CỦA DỰ ÁN.
- IV. KHÁI TOÁN CHI PHÍ ĐẦU TƯ CỦA DỰ ÁN.

### **PHẦN II. NHIỆM VỤ KỸ THUẬT VÀ DỰ TOÁN CHI PHÍ GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ DỰ ÁN.**

- I. NHIỆM VỤ KỸ THUẬT.
- II. DỰ TOÁN CHI PHÍ GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ DỰ ÁN

## **PHẦN I: QUY MÔ ĐẦU TƯ SƠ BỘ VÀ KHÁI TOÁN CHI PHÍ ĐẦU TƯ**

### **I. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ:**

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật số 62/2020/QH14 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

- Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024;

- Nghị định số 11/VBHN-BXD của Bộ Xây dựng ngày 12 tháng 9 năm 2023 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý Quy hoạch đô thị.

- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây Dựng.

- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

- Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;

- Thông tư 02/2024/TT-BXD ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí quy hoạch chi tiết theo quy trình rút gọn;

- Thông tư 17/2025/TT-BXD ngày 30/06/2025 về việc ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn;

- Quyết định số 1100/QĐ-EVN ngày 25/7/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Bộ quy trình quản lý chất lượng nội bộ Ban QLDA và Bộ quy trình quản lý chất lượng dự án đầu tư xây dựng khối lưới điện phân phối;

- Căn cứ Quyết định 789/QĐ-EVN ngày 10/06/2025 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành quy định về công tác đầu tư xây dựng trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

- Căn cứ Quyết định số 88/QĐ-EVNHANOI ngày 03/01/2024 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành “Đề án định hướng Công tác Quản lý kỹ thuật giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sửa đổi lần 1);

- Thông báo số 1672/TB-EVNHANOI ngày 27/02/2024 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc chuẩn hóa tên gọi, đơn vị tính vật tư thiết bị lưới điện;

- Quyết định số 45/QĐ-HĐTV ngày 27/03/2025 của Tổng công ty điện lực TP Hà Nội về việc ban hành Đề án “Chuẩn hoá lưới điện phân phối cấp điện áp đến 35kV trong Tổng công ty điện lực TP Hà Nội”.

- Quyết định số 69/QĐ-HĐTV ngày 21/04/2025 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý trong Tổng Công ty Điện lực thành phố Hà Nội.

- Căn cứ Quyết định số 4892/QĐ-EVNHANOI ngày 31/5/2025 của Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội về việc Ban hành Quy định trình tự thực hiện công tác thẩm định các dự án Đầu tư xây dựng trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;

- Căn cứ Quyết định số 8848/QĐ-EVNHANOI ngày 10/9/2025 của Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành Quy trình Quy định về công tác khảo sát, thiết kế dự án lưới điện cấp điện áp đến 220kV trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;

- Căn cứ Quyết định số 10699/QĐ-EVNHANOI ngày 05/11/2025 của Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội về việc Ban hành Quy định về công tác đầu tư xây dựng trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;

- Quyết định số 12870/QĐ-EVNHANOI ngày 30/12/2025 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc giao kế hoạch sản xuất kinh doanh – đầu tư xây dựng- tài chính năm 2026 cho Công ty Điện lực Gia Lâm;

- Quyết định số 444/QĐ-PCGIALAM ngày 22/7/2025 về việc thành lập Ban quản lý dự án kiêm nhiệm của Công ty Điện lực Gia Lâm;

- Quyết định 4442/QĐ-PCGIALAM ngày 12/12/2025 về việc kiện toàn Ban Quản lý dự án kiêm nhiệm tại Công ty Điện lực Gia Lâm theo văn bản số 10848/EVNHANOI-TCNS ngày 10/11/2025 của Công ty Điện lực Gia Lâm;

- Căn cứ Quyết định số 1020/QĐ-EVNHANOI ngày 30/01/2026 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc giao danh mục đầu tư xây dựng đợt 4 năm 2026 cho Công ty Điện lực Gia Lâm;

## **II. MỤC TIÊU DỰ ÁN.**

Dự án: “Xây dựng mới các TBA trên địa bàn phường Bồ Đề năm 2026” nhằm mục tiêu:

**1. Xây dựng TBA Phú Viên 9:** để chống quá tải, giảm bán kính cấp điện và giảm tổn thất điện năng cho các TBA Phú Viên 3, Phú Viên 5, Phú Viên 6.

Hiện tại:

- TBA Phú Viên 3

+ công suất 400kVA

+ năm đưa vào vận hành: 2004

+ Số xuất tuyến hạ thế: 04 lộ

+ Tình hình mang tải năm 2025: Mang tải trên 80%: 49 chu kỳ, mang tải max 83%.

- TBA Phú Viên 5:

+ công suất 630kVA

+ năm đưa vào vận hành: 2014

+ Số xuất tuyến hạ thế: 05 lộ

+ Tình hình mang tải năm 2025: Mang tải trên 68%

- TBA Phú Viên 6:

+ công suất 400kVA

+ năm đưa vào vận hành: 2015

+ Số xuất tuyến hạ thế: 04 lộ

+ Tình hình mang tải năm 2025: Mang tải trên 80%: 40 chu kỳ, mang tải max 107%.

Khu vực Phú Viên có phụ tải đang phát triển mạnh, còn nhiều ô đất đang xây dựng nhà và nhà xưởng. Vị trí xây dựng TBA đã được UBND phường xác nhận.

**2. Xây dựng TBA Bồ Đề 40:** để chống quá tải, giảm bán kính cấp điện và giảm tổn thất điện năng cho các TBA X2 Bồ Đề, Bồ Đề 22.

Hiện tại:

- TBA X2 Bồ Đề:

+ công suất 630kVA

+ năm đưa vào vận hành: 2017

+ Số xuất tuyến hạ thế: 05 lộ

+ Tình hình mang tải năm 2025: Mang tải trên 80%: 23 chu kỳ, mang tải max 96%.

- TBA Bồ Đề 22:

+ công suất 630kVA

+ năm đưa vào vận hành: 2018

+ Số xuất tuyến hạ thế: 05 lộ

- + Tình hình mang tải năm 2025 vận hành 74.7% tải.
- + Bán kính cấp điện từ TBA đến điểm tủ pillar cuối là khoảng 300m.
- TBA X2 Bồ Đề là trạm biệt lập, không có liên thông hạ thế. Phụ tải lớn tập trung tại khu vực mặt đường Hồng Tiến.
- Tại khu vực trạm X2 Bồ Đề có nhiều nhà biệt thự phân lô. Tỷ lệ khách hàng về ở chỉ đạt 40%. Khu vực này có tổng 128 căn biệt thự, nhà ở kết hợp kinh doanh nằm trên tuyến đường Hồng Tiến với nhu cầu sử dụng điện lớn, dự kiến sẽ tiếp tục được khai thác cho hoạt động dịch vụ và sinh hoạt. Do đó, tăng trưởng phụ tải tại khu vực này được dự báo rất nhanh trong thời gian tới.
- Bãi đất trống tại góc ngã 3 Hồng Tiến và Lâm Hạ rất rộng phù hợp với việc xây dựng TBA mới tại đây. Giảm tải cho trạm X2 Bồ Đề và tạo mạch liên thông hạ thế với TBA Bồ Đề 22 để nâng cao khả năng cung cấp điện cũng như xử lý khi có sự cố.

**3. Xây dựng TBA Bồ Đề 41:** để chống quá tải, giảm bán kính cấp điện và giảm tổn thất điện năng cho các TBA Bồ Đề 35, Bồ Đề 21.

Hiện tại:

- TBA Bồ Đề 35:

- + công suất 630kVA
- + năm đưa vào vận hành: 2009
- + Số xuất tuyến hạ thế: 05 lộ
- + Tình hình mang tải năm 2025: Mang tải trên 80%: 12 chu kỳ, mang tải max 92%.

- TBA Bồ Đề 32:

- + công suất 630kVA
- + năm đưa vào vận hành: 2009
- + Số xuất tuyến hạ thế: 05 lộ
- + Tình hình mang tải năm 2025: Mang tải trên 80%: 4 chu kỳ, mang tải max 86%.

- TBA Bồ Đề 21:

- + công suất 630kVA
- + năm đưa vào vận hành: 2018
- + Số xuất tuyến hạ thế: 05 lộ
- + Tình hình mang tải năm 2025: Mang tải: 63.4%

Khu vực phố Phú Hựu và đường Hồng Tiến là đường mới hoàn thành, nhiều nhà kinh doanh xây dựng mới, nhu cầu tăng trưởng phụ tải lớn. Vị trí xây dựng TBA đã được UBND phường xác nhận.

**4. Xây dựng TBA Ngọc Thụy 23:** để chống quá tải, giảm bán kính cấp điện và giảm tổn thất điện năng cho các TBA Ngọc Thụy 1, Trung Hà 2, Trung Hà 4.

Hiện tại:

- TBA Ngọc Thụy 1:

+ công suất 630kVA

+ năm đưa vào vận hành: 2001

+ Số xuất tuyến hạ thế: 05 lộ

+ Tình hình mang tải năm 2025: Mang tải trên 80%: 9 chu kỳ, mang tải max 90.5%.

- TBA Trung Hà 2:

+ công suất 630kVA

+ năm đưa vào vận hành: 2005

+ Số xuất tuyến hạ thế: 05 lộ

+ Tình hình mang tải năm 2025: Mang tải: 74.1%

- TBA Trung Hà 4:

+ công suất 400kVA

+ năm đưa vào vận hành: 2005

+ Số xuất tuyến hạ thế: 04 lộ

+ Tình hình mang tải năm 2025: Mang tải trên 80%: 48 chu kỳ, mang tải max 93.6%.

Khu vực có phụ tải ở mặt đê đường Ngọc Thụy đang phát triển mạnh, nhiều nhà xây dựng mới yêu cầu tăng công suất sử dụng. Vị trí xây dựng TBA đã được UBND phường xác nhận.

**5. Xây dựng TBA Ngọc Thụy 42:** để chống quá tải, giảm bán kính cấp điện và giảm tổn thất điện năng cho các TBA Trung Hà 7, Trung Hà 4.

Hiện tại:

- TBA Trung Hà 7:

+ công suất 400kVA

+ năm đưa vào vận hành: 2016

+ Số xuất tuyến hạ thế: 04 lộ

+ Tình hình mang tải năm 2025: Mang tải trên 80%: 20 chu kỳ, mang tải max 100%.

- TBA Trung Hà 4:

+ công suất 400kVA

+ năm đưa vào vận hành: 2005

+ Số xuất tuyến hạ thế: 04 lộ

+ Tình hình mang tải năm 2025: Mang tải trên 80%: 48 chu kỳ, mang tải max 93.6%.

Khu vực mặt đê Ngọc Thụy và ngõ 174 Ngọc Thụy có phụ tải đang phát triển mạnh, khu vực còn nhiều ô đất đang xây dựng nhà. Vị trí xây dựng TBA đã được UBND phường xác nhận.

**6. Xây dựng TBA Gia Thượng 14:** để chống quá tải, giảm bán kính cấp điện và giảm tổn thất điện năng cho các TBA Gia Thượng 9, Ngọc Thụy 9, Ngọc Thụy 11.

Hiện tại:

- TBA Gia Thượng 9:

+ công suất 630kVA

+ năm đưa vào vận hành: 2018

+ Số xuất tuyến hạ thế: 05 lộ

+ Tình hình mang tải năm 2025: Mang tải trên 80%: 62 chu kỳ, mang tải max 94%.

- TBA Ngọc Thụy 9:

+ công suất 400kVA

+ năm đưa vào vận hành: 2016

+ Số xuất tuyến hạ thế: 04 lộ

+ Tình hình mang tải năm 2025: Mang tải trên 80%: 61 chu kỳ, mang tải max 97.5%.

- TBA Ngọc Thụy 11:

+ công suất 630kVA

+ năm đưa vào vận hành: 2013

+ Số xuất tuyến hạ thế: 05 lộ

+ Tình hình mang tải năm 2025: Mang tải: 67.6%.

Khu vực mặt phố Gia Thụy có nhiều nhà kinh doanh xây dựng mới, có phụ tải đang phát triển mạnh, khu vực còn nhiều ô đất đang xây dựng nhà. Vị trí xây dựng TBA đã được UBND phường xác nhận.

**7. Xây dựng TBA Thượng Thanh 26:** để chống quá tải, giảm bán kính cấp điện và giảm tổn thất điện năng cho các TBA Ga Gia Quất, Thượng Thanh 4, Thượng Thanh 16.

Hiện tại:

- TBA Ga Gia Quất:

+ công suất 630kVA

+ năm đưa vào vận hành: 2017



- + Số xuất tuyến hạ thế: 05 lộ
- + Tình hình mang tải năm 2025: Mang tải trên 80%: 11 chu kỳ, mang tải max 90.6%.
- TBA Thượng Thanh 4:
  - + công suất 400kVA
  - + năm đưa vào vận hành: 2017
  - + Số xuất tuyến hạ thế: 04 lộ
  - + Tình hình mang tải năm 2025: Mang tải trên 80%: 3 chu kỳ, mang tải max 81%.
- TBA Thượng Thanh 16:
  - + công suất 400kVA
  - + năm đưa vào vận hành: 2015
  - + Số xuất tuyến hạ thế: 04 lộ
  - + Tình hình mang tải năm 2025: Mang tải trên 80%: 2 chu kỳ, mang tải max 81.8%.

Khu vực ngõ 52 phố Gia Quất có phụ tải đang phát triển mạnh, khu vực còn nhiều ô đất đang xây dựng nhà. Vị trí xây dựng TBA đã được UBND phường xác nhận.

### **III. QUY MÔ ĐẦU TƯ SƠ BỘ CỦA DỰ ÁN**

Công trình: “Xây dựng mới các TBA trên địa bàn phường Bồ Đề năm 2026” với quy mô:

#### **1. Xây dựng mới TBA Phú Viên 9**

- Tủ RMU 22kV-kiểu compact-3 ngăn (2CD+CC)-không mở rộng được, 1CC sang MBA, không kết nối SCADA: 01 tủ.
- MBA dầu-3 pha-22kV-630kVA-cách điện plug-in, bình dầu phụ: 01 máy.
- Thân trụ thép TBA trụ đứng (kiểu trụ thép, kèm tủ hạ thế và có khoang trống đặt tủ trung thế), phụ kiện lắp đặt có hộp chụp cực MBA, máng cáp cao thế, máng cáp hạ thế, giá kiểm tra MBA, thang đỡ cáp trung thế lên tủ RMU: 01 trụ.
- Tủ tụ bù 0,4kV-điều khiển 6 cấp-6x15kVAr-ngoài trời, có điều khiển: 01 tủ.
- Cáp ngầm 22kV-Cu-3x240mm<sup>2</sup>-Chống thấm nước; Màn chắn băng đồng; Giáp kim loại dải băng kép; Cách điện XLPE: 13m.
- Cáp hạ áp-Al-4x240mm<sup>2</sup>-giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE: 225m.
- Cáp vặn xoắn hạ áp 4x120mm<sup>2</sup>: 1128m.

#### **2. Xây dựng mới TBA Bồ Đề 40**

- Tủ RMU 22kV-kiểu compact-3 ngăn (2CD+CC)-không mở rộng được, 1CC sang MBA, không kết nối SCADA: 01 tủ.

- MBA dầu-3 pha-22kV-630kVA-cách điện plug-in, bình dầu phụ: 01 máy.

- Thân trụ thép TBA trụ đứng (kiểu trụ thép, kiêm tủ hạ thế và có khoang trống đặt tủ trung thế), phụ kiện lắp đặt có hộp chụp cực MBA, máng cáp cao thế, máng cáp hạ thế, giá kiểm tra MBA, thang đỡ cáp trung thế lên tủ RMU: 01 trụ.

- Tủ tụ bù 0,4kV-điều khiển 6 cấp-6x15kVAr-ngoài trời, có điều khiển: 01 tủ.

- Cáp ngầm 22kV-Cu-3x240mm<sup>2</sup>-Chống thấm nước; Màn chắn bằng đồng; Giáp kim loại dải băng kép; Cách điện XLPE: 25m.

- Cáp hạ áp-Al-4x240mm<sup>2</sup>-giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE: 590m.

- Tủ Pillar-400A: 02 tủ.

### **3. Xây dựng mới TBA Bồ Đề 41**

- Tủ RMU 22kV-kiểu compact-3 ngăn (2CD+CC)-không mở rộng được, 1CC sang MBA, không kết nối SCADA: 01 tủ.

- MBA dầu-3 pha-22kV-630kVA-cách điện plug-in, bình dầu phụ: 01 máy.

- Thân trụ thép TBA trụ đứng (kiểu trụ thép, kiêm tủ hạ thế và có khoang trống đặt tủ trung thế), phụ kiện lắp đặt có hộp chụp cực MBA, máng cáp cao thế, máng cáp hạ thế, giá kiểm tra MBA, thang đỡ cáp trung thế lên tủ RMU: 01 trụ.

- Tủ tụ bù 0,4kV-điều khiển 6 cấp-6x15kVAr-ngoài trời, có điều khiển: 01 tủ.

- Cáp ngầm 22kV-Cu-3x240mm<sup>2</sup>-Chống thấm nước; Màn chắn bằng đồng; Giáp kim loại dải băng kép; Cách điện XLPE: 359m.

- Cáp hạ áp-Al-4x240mm<sup>2</sup>-giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE: 353m.

- Tủ Pillar-400A: 06 tủ.

- Cáp vặn xoắn hạ áp 4x120mm<sup>2</sup>: 119m.

### **4. Xây dựng mới TBA Ngọc Thụy 23**

- Tủ RMU 22kV-kiểu compact-3 ngăn (2CD+CC)-không mở rộng được, 1CC sang MBA, không kết nối SCADA: 01 tủ.

- MBA dầu-3 pha-22kV-630kVA-cách điện plug-in, bình dầu phụ: 01 máy.

- Thân trụ thép TBA trụ đứng (kiểu trụ thép, kiêm tủ hạ thế và có khoang trống đặt tủ trung thế), phụ kiện lắp đặt có hộp chụp cực MBA, máng cáp cao thế, máng cáp hạ thế, giá kiểm tra MBA, thang đỡ cáp trung thế lên tủ RMU: 01 trụ.

- Tủ tụ bù 0,4kV-điều khiển 6 cấp-6x15kVAr-ngoài trời, có điều khiển: 01 tủ.

- Cáp ngầm 22kV-Cu-3x240mm<sup>2</sup>-Chống thấm nước; Màn chắn bằng đồng; Giáp kim loại dải băng kép; Cách điện XLPE: 343m.

- Cáp hạ áp-Al-4x240mm<sup>2</sup>-giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE: 293m.

- Cáp vặn xoắn hạ áp 4x120mm<sup>2</sup>: 351m.

### **5. Xây dựng mới TBA Ngọc Thụy 42**

- MBA dầu-3 pha-22kV-630kVA-cách điện plug-in, bình dầu phụ: 01 máy.

- Thân trụ thép TBA trụ đứng (kiểu trụ thép, kiêm tủ hạ thế), phụ kiện lắp đặt có hộp chụp cực MBA, máng cáp cao thế, máng cáp hạ thế, giá kiểm tra MBA, thang đỡ cáp trung thế: 01 trụ.

- Tủ tụ bù 0,4kV-điều khiển 6 cấp-6x15kVAr-ngoài trời, có điều khiển: 01 tủ.

- Cáp hạ áp-Al-4x240mm<sup>2</sup>-giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE: 559m.

- Cáp vặn xoắn hạ áp 4x120mm<sup>2</sup>: 958m.

### **6. Xây dựng mới TBA Gia Thượng 14**

- Tủ RMU 22kV-kiểu compact-3 ngăn (2CD+CC)-không mở rộng được, 1CC sang MBA, không kết nối SCADA: 01 tủ.

- MBA dầu-3 pha-22kV-630kVA-cách điện plug-in, bình dầu phụ: 01 máy.

- Thân trụ thép TBA trụ đứng (kiểu trụ thép, kiêm tủ hạ thế và có khoang trống đặt tủ trung thế), phụ kiện lắp đặt có hộp chụp cực MBA, máng cáp cao thế, máng cáp hạ thế, giá kiểm tra MBA, thang đỡ cáp trung thế lên tủ RMU: 01 trụ.

- Tủ tụ bù 0,4kV-điều khiển 6 cấp-6x15kVAr-ngoài trời, có điều khiển: 01 tủ.

- Cáp ngầm 22kV-Cu-3x240mm<sup>2</sup>-Chống thấm nước; Màn chắn băng đồng; Giáp kim loại dải băng kép; Cách điện XLPE: 25m.

- Cáp hạ áp-Al-4x240mm<sup>2</sup>-giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE: 72m.

- Cáp vặn xoắn hạ áp 4x120mm<sup>2</sup>: 882m.

### **7. Xây dựng mới TBA Thượng Thanh 26**

- Tủ RMU 22kV-kiểu compact-3 ngăn (2CD+CC)-không mở rộng được, 1CC sang MBA, không kết nối SCADA: 01 tủ.

- MBA dầu-3 pha-22kV-630kVA-cách điện plug-in, bình dầu phụ: 01 máy.

- Thân trụ thép TBA trụ đứng (kiểu trụ thép, kiêm tủ hạ thế và có khoang trống đặt tủ trung thế), phụ kiện lắp đặt có hộp chụp cực MBA, máng cáp cao thế, máng cáp hạ thế, giá kiểm tra MBA, thang đỡ cáp trung thế lên tủ RMU: 01 trụ.

- Tủ tụ bù 0,4kV-điều khiển 6 cấp-6x15kVAr-ngoài trời, có điều khiển: 01 tủ.

- Cáp ngầm 22kV-Cu-3x240mm<sup>2</sup>-Chống thấm nước; Màn chắn băng đồng; Giáp kim loại dải băng kép; Cách điện XLPE: 27m.

- Cáp hạ áp-Al-4x240mm<sup>2</sup>-giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE: 95m.

- Cáp vặn xoắn hạ áp 4x120mm<sup>2</sup>: 431m.

Khối lượng cụ thể như sau:

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	Chủng loại quy cách
<b>A</b>	<b>Thiết bị</b>			
1	Tủ RMU 22kV-kiểu compact-3 ngăn (2CD+1CC)-Không mở rộng được; 1CC sang MBA; Không kết nối SCADA	Tủ	06	RMU 22kV (2CD+1CC) U <sub>max</sub> ≥22kV; I <sub>dm</sub> thanh cái: 630A; I <sub>k</sub> /t <sub>k</sub> ≥16kA/1s.
2	Tủ tổng hạ áp 1000A-có khoang chứa tủ RMU kèm chụp cực MBA và máng cáp trung hạ thế, trụ đỡ MBA 630kVA, kèm tủ tụ bù -trong nhà, có điều khiển	Tủ	06	TTH2-THT 630kVA- 22/0,4kV
3	Tủ tổng hạ áp 1000A- không có khoang chứa tủ RMU kèm chụp cực MBA và máng cáp trung hạ thế, trụ đỡ MBA 630kVA, kèm tủ tụ bù -trong nhà, có điều khiển	Tủ	01	TTH2-HT 630kVA- 22/0,4kV
4	Tủ pillar-400A	Tủ	08	Pillar 400A (725x425x1200)
<b>B</b>	<b>Vật liệu chính</b>			
1	Cáp ngầm 22kV-Cu-3x240mm <sup>2</sup> -Chống thấm nước; Màn chắn sợi đồng; Giáp kim loại dải băng kép; Cách điện XLPE	m	792	22kV Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC- 3x240mm <sup>2</sup>
2	Cáp hạ áp-Al-4x240mm <sup>2</sup> -giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE	m	2187	0,6/1kV Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC- 4x240mm <sup>2</sup>
3	Cáp vặn xoắn 4x120mm <sup>2</sup>	m	3869	ABC 4x120mm <sup>2</sup>

#### IV. KHÁI TOÁN CHI PHÍ ĐẦU TƯ CỦA DỰ ÁN.

##### 1. Cơ sở lập khái toán chi phí đầu tư.

- Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025 của Chính Phủ về việc quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo nghị quyết số 204/2025/QH ngày 17/6/2025 của Quốc hội;
- Thông Tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về việc Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Thông Tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ xây dựng ban hành định mức xây dựng;
- Thông tư 13/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;
- Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Thông tư số 09/2024/TT-BXD của Bộ Xây dựng: Sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;
- Thông tư 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 của Bộ xây dựng về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;
- Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 của Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;
- Quyết định số 3461/QĐ-SXD ngày 22/12/2025 của Sở Xây dựng về việc Công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn TP Hà Nội;
- Quyết định số 50/QĐ-HĐTV ngày 18/04/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành suất vốn đầu tư xây dựng năm 2022;
- Quyết định số 1100/QĐ-EVN ngày 25/7/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Bộ quy trình quản lý chất lượng nội bộ Ban QLDA và Bộ quy trình quản lý chất lượng dự án đầu tư xây dựng khối lưới điện phân phối;
- Thông báo số 3888/TB-EVNHANOI ngày 07/05/2025 của Tổng Công

ty Điện lực TP Hà Nội về việc xin giá vật tư thiết bị từ các nguồn thông tin giá;

- Khối lượng đầu tư sơ bộ được xác định từ Mục III nêu trên.

## **2. Nguyên tắc xác định khái toán.**

- Lập khái toán chi phí đầu tư xây dựng dự án trên cơ sở vận dụng phương pháp xác định sơ bộ TMĐT theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP và phương pháp hướng dẫn tại mục I Phụ lục I. TT11/2021/TT-BXD. Cụ thể:

- Sơ bộ tổng mức đầu tư xây dựng là ước tính chi phí đầu tư xây dựng của dự án gồm: chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (nếu có); chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí quản lý dự án; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; chi phí khác; chi phí dự phòng.

- Sơ bộ chi phí xây dựng và chi phí thiết bị được ước tính trên cơ sở quy mô, công suất hoặc năng lực phục vụ theo phương án thiết kế sơ bộ của dự án và suất vốn đầu tư số 50/QĐ-EVN ngày 18/04/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành suất vốn đầu tư xây dựng công trình lưới điện phân phối cấp điện áp đến 35KV.

- Đối với một số VTTB không có trong suất vốn đầu tư sử dụng cơ sở giá vật tư thiết bị đã được phê duyệt tại các công trình đầu tư xây dựng có tính chất tương tự.

- Việc xác định chi phí xây dựng và thiết bị trong khái toán chi phí đầu tư của dự án như trên để phục vụ cho công tác xác định các khoản mục chi phí tính theo tỷ lệ % của chi phí xây dựng và thiết bị. Các chi phí tư vấn và các chi phí khác: được xác định và tính toán theo Thông tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng.

## **3. Khái toán chi phí đầu tư: 22.020.000.000 đồng.**

(Bằng chữ: Hai mươi hai tỷ, không trăm hai mươi triệu đồng chẵn.)

*(Chi tiết như các phụ lục kèm theo)*

## **PHẦN II: NHIỆM VỤ KỸ THUẬT VÀ DỰ TOÁN CHI PHÍ GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ DỰ ÁN**

### **I. NHIỆM VỤ KỸ THUẬT.**

#### **1. Cơ sở lập nhiệm vụ kỹ thuật.**

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật số 62/2020/QH14 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;
- Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024;
- Nghị định số 11/VBHN-BXD của Bộ Xây dựng ngày 12 tháng 9 năm 2023 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý Quy hoạch đô thị.
- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây Dựng.
- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;
- Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;
- Thông tư 02/2024/TT-BXD ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí quy hoạch chi tiết theo quy trình rút gọn;
- Thông tư 17/2025/TT-BXD ngày 30/06/2025 về việc ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn;
- Quyết định số 1100/QĐ-EVN ngày 25/7/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Bộ quy trình quản lý chất lượng nội bộ Ban QLDA và Bộ quy trình quản lý chất lượng dự án đầu tư xây dựng khối lưới điện phân phối;
- Căn cứ Quyết định 789/QĐ-EVN ngày 10/06/2025 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành quy định về công tác đầu tư xây dựng trong Tập đoàn Điện

lực Việt Nam;

- Căn cứ Quyết định số 88/QĐ-EVNHANOI ngày 03/01/2024 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành “Đề án định hướng Công tác Quản lý kỹ thuật giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sửa đổi lần 1);
- Thông báo số 1672/TB-EVNHANOI ngày 27/02/2024 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc chuẩn hóa tên gọi, đơn vị tính vật tư thiết bị lưới điện;
- Quyết định số 45/QĐ-HĐTV ngày 27/03/2025 của Tổng công ty điện lực TP Hà Nội về việc ban hành Đề án “Chuẩn hoá lưới điện phân phối cấp điện áp đến 35kV trong Tổng công ty điện lực TP Hà Nội”.
- Quyết định số 69/QĐ-HĐTV ngày 21/04/2025 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý trong Tổng Công ty Điện lực thành phố Hà Nội.
- Căn cứ Quyết định số 4892/QĐ-EVNHANOI ngày 31/5/2025 của Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội về việc Ban hành Quy định trình tự thực hiện công tác thẩm định các dự án Đầu tư xây dựng trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 8848/QĐ-EVNHANOI ngày 10/9/2025 của Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành Quy trình Quy định về công tác khảo sát, thiết kế dự án lưới điện cấp điện áp đến 220kV trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 10699/QĐ-EVNHANOI ngày 05/11/2025 của Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội về việc Ban hành Quy định về công tác đầu tư xây dựng trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;
- Quyết định số 12870/QĐ-EVNHANOI ngày 30/12/2025 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc giao kế hoạch sản xuất kinh doanh – đầu tư xây dựng- tài chính năm 2026 cho Công ty Điện lực Gia Lâm;
- Quyết định số 444/QĐ-PCGIALAM ngày 22/7/2025 về việc thành lập Ban quản lý dự án kiêm nhiệm của Công ty Điện lực Gia Lâm;
- Quyết định 4442/QĐ-PCGIALAM ngày 12/12/2025 về việc kiện toàn Ban Quản lý dự án kiêm nhiệm tại Công ty Điện lực Gia Lâm theo văn bản số 10848/EVNHANOI-TCNS ngày 10/11/2025 của Công ty Điện lực Gia Lâm;
- Căn cứ Quyết định số 1020/QĐ-EVNHANOI ngày 30/01/2026 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc giao danh mục đầu tư xây dựng đợt 4 năm 2026 cho Công ty Điện lực Gia Lâm;
- Căn cứ vào tình trạng hiện tại của lưới điện trung thế hạ thế và các TBA trên địa bàn Phường Bồ Đề.

## **2. Nội dung của nhiệm vụ kỹ thuật.**

- Dự án: Xây dựng mới các TBA trên địa bàn phường Bồ Đề năm 2026.



## 2.1. Xây dựng mới TBA Phú Viên 9:

- Điểm đầu nối: Đầu búc vào tuyến cáp ngầm từ TBA Thực phẩm Thu Hằng đến Cột 77 lộ 451E1.79.

- Vị trí xây dựng: Trên địa bàn phường Bồ Đề

- Quy mô công suất:

+ Tủ RMU 22kV-kiểu compact-3 ngăn (2CD+CC)-không mở rộng được, 1CC sang MBA, không kết nối SCADA: 01 tủ.

+ MBA dầu-3 pha-22kV-630kVA-cách điện plug-in, bình dầu phụ: 01 máy.

+ Thân trụ thép TBA trụ đứng (kiểu trụ thép, kiêm tủ hạ thế và có khoang trống đặt tủ trung thế), phụ kiện lắp đặt có hộp chụp cực MBA, máng cáp cao thế, máng cáp hạ thế, giá kiểm tra MBA, thang đỡ cáp trung thế lên tủ RMU: 01 trụ.

+ Tủ tụ bù 0,4kV-điều khiển 6 cấp-6x15kVAr-ngoài trời, có điều khiển: 01 tủ.

+ Cáp ngầm 22kV-Cu-3x240mm<sup>2</sup>-Chống thấm nước; Màn chắn băng đồng; Giáp kim loại dải băng kép; Cách điện XLPE: 13m.

+ Cáp hạ áp-Al-4x240mm<sup>2</sup>-giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE: 225m.

+ Cáp vặn xoắn hạ áp 4x120mm<sup>2</sup>: 1128m.

### ➤ Giải pháp công nghệ chính

#### - Phần cáp ngầm trung thế:

+ Xây dựng 01 tuyến cáp ngầm trung thế 22kV đầu búc vào đoạn cáp từ TBA Thực phẩm Thu Hằng đến Cột 77 lộ 451E1.79.

+ Cấp điện áp đầu nối: 22kV

+ Số mạch: 2 mạch

+ Chiều dài tuyến: khoảng 9m hào 1 cáp trung thế

+ Loại cáp sử dụng: Sử dụng khoảng 13m Cáp ngầm 22kV-Cu-3x240mm<sup>2</sup>-Chống thấm nước; Màn chắn băng đồng; Giáp kim loại dải băng kép; Cách điện XLPE.

#### - Phần trạm biến áp:

+ Kiểu trạm: Thân trụ thép TBA trụ đứng (kiểu trụ thép, Compact, trụ đỡ kiêm tủ hạ thế và có khoang trống đặt tủ trung thế).

+ MBA sử dụng: MBA dầu-3 pha-22kV-630kVA-cách điện plug-in, bình dầu phụ.

+ 01 tủ RMU 22kV-kiểu compact-3 ngăn (2CD+CC)-Không mở rộng được; 1CC sang MBA; Không kết nối SCADA lắp đặt trong trụ thép hợp bộ.

+ Lắp đặt 01 trụ thép đỡ MBA 630kVA, kèm Tủ tổng hạ áp 1000A-Kiểu bột-Ngoài trời.

+ Lắp đặt Tủ tụ bù 0,4kV-điều khiển 6 cấp-6x15kVAr-ngoài trời, có điều khiển trọn bộ được bố trí nằm trong thân trụ thép.

**- Phần đường trục hạ thế:**

Quy hoạch lại hệ thống đường trục và nhánh hạ thế sau TBA Phú Viên 6, bổ sung cáp đường trục để tăng khả năng tải lưới điện. San tải chống quá tải, giảm bán kính cáp điện cho TBA Phú Viên 3, Phú Viên 5, Phú Viên 6. Cụ thể như sau:

Cáp ngầm hạ thế:

+ Xây dựng mới 05 lộ cáp ngầm xuất tuyến từ tủ hạ thế đến cột XT, sử dụng khoảng 225m Cáp hạ áp-Al-4x240mm<sup>2</sup>-giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE.

Cáp vắn xoắn kéo mới:

+ Bổ sung 5 lộ cáp đường trục bằng cáp vắn xoắn hạ áp 4x120mm<sup>2</sup>, tổng chiều dài 768m.

+ Thay thế các đoạn đường trục có tiết diện nhỏ, vận hành lâu ngày bằng cáp vắn xoắn hạ áp 4x120mm<sup>2</sup>, tổng chiều dài 360m.

**2.2. Xây dựng mới TBA Bò Đề 40:**

- Điểm đấu nối: Đấu béc vào tuyến cáp ngầm từ TBA Bò Đề 22 đến tủ RMU Cắt 3 Tư Đình lộ 452E1.79.

- Vị trí xây dựng: Trên địa bàn phường Bò Đề

- Quy mô công suất:

+ Tủ RMU 22kV-kiểu compact-3 ngăn (2CD+CC)-không mở rộng được, 1CC sang MBA, không kết nối SCADA: 01 tủ.

+ MBA dầu-3 pha-22kV-630kVA-cách điện plug-in, bình dầu phụ: 01 máy.

+ Thân trụ thép TBA trụ đứng (kiểu trụ thép, kèm tủ hạ thế và có khoang trống đặt tủ trung thế), phụ kiện lắp đặt có hộp chụp cực MBA, máng cáp cao thế, máng cáp hạ thế, giá kiểm tra MBA, thang đỡ cáp trung thế lên tủ RMU: 01 trụ.

+ Tủ tụ bù 0,4kV-điều khiển 6 cấp-6x15kVAr-ngoài trời, có điều khiển: 01 tủ.

+ Cáp ngầm 22kV-Cu-3x240mm<sup>2</sup>-Chống thấm nước; Màn chắn băng đồng; Giáp kim loại dải băng kép; Cách điện XLPE: 25m.

+ Cáp hạ áp-Al-4x240mm<sup>2</sup>-giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE: 590m.

+ Tủ pillar 600V-400A: 02 tủ.

**➤ Giải pháp công nghệ chính**

**- Phần cáp ngầm trung thế:**

+ Xây dựng 01 tuyến cáp ngầm trung thế 22kV đầu búc vào đoạn cáp từ TBA Bò Đề 22 đến tủ RMU Cắt 3 Tư Đình lộ 452E1.79.

+ Cấp điện áp đầu nối: 22kV

+ Số mạch: 2 mạch

+ Chiều dài tuyến: khoảng 12m hào 1 cáp trung thế

+ Loại cáp sử dụng: Sử dụng khoảng 25m Cáp ngầm 22kV-Cu-3x240mm<sup>2</sup>-Chống thấm nước; Màn chắn bằng đồng; Giáp kim loại dải băng kép; Cách điện XLPE.

**- Phần trạm biến áp:**

+ Kiểu trạm: Thân trụ thép TBA trụ đứng (kiểu trụ thép, Compact, trụ đỡ kiêm tủ hạ thế và có khoang trống đặt tủ trung thế).

+ MBA sử dụng: MBA dầu-3 pha-22kV-630kVA-cách điện plug-in, bình dầu phụ.

+ 01 tủ RMU 22kV-kiểu compact-3 ngăn (2CD+CC)-Không mở rộng được; 1CC sang MBA; Không kết nối SCADA lắp đặt trong trụ thép hợp bộ.

+ Lắp đặt 01 trụ thép đỡ MBA 630kVA, kèm Tủ tổng hạ áp 1000A-Kiểu bệt-Ngoài trời.

+ Lắp đặt Tủ tụ bù 0,4kV-điều khiển 6 cấp-6x15kVAr-ngoài trời, có điều khiển trọn bộ được bố trí nằm trong thân trụ thép.

**- Phần đường trục hạ thế:**

Quy hoạch lại hệ thống đường trục và nhánh hạ thế sau TBA Bò Đề 40, bổ sung cáp đường trục để tăng khả năng tải lưới điện. San tải chống quá tải, giảm bán kính cáp điện cho TBA X2 Bò Đề, Bò Đề 22. Cụ thể như sau:

+ Xây dựng mới 02 tủ pillar 600V-400A.

+ Xây dựng mới 02 lộ cáp ngầm xuất tuyến từ tủ hạ thế đến tủ pillar xây dựng mới, 03 lộ cáp ngầm từ tủ hạ thế đến vị trí tủ pillar cần san tải, sử dụng khoảng 590m Cáp hạ áp-Al-4x240mm<sup>2</sup>-giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE.

**2.3. Xây dựng mới TBA Bò Đề 41:**

- Điểm đầu nối: Đầu búc vào tuyến cáp ngầm từ TBA Bò Đề 36 đến TBA X02 Bò Đề lộ 452E1.79.

- Vị trí xây dựng: Trên địa bàn phường Bò Đề

- Quy mô công suất:

+ Tủ RMU 22kV-kiểu compact-3 ngăn (2CD+CC)-không mở rộng được, 1CC sang MBA, không kết nối SCADA: 01 tủ.

+ MBA dầu-3 pha-22kV-630kVA-cách điện plug-in, bình dầu phụ: 01 máy.

+ Thân trụ thép TBA trụ đứng (kiểu trụ thép, kiêm tủ hạ thế và có khoang trống đặt tủ trung thế), phụ kiện lắp đặt có hộp chụp cực MBA, máng cáp cao thế, máng cáp hạ thế, giá kiểm tra MBA, thang đỡ cáp trung thế lên tủ RMU: 01 trụ.

+ Tủ tụ bù 0,4kV-điều khiển 6 cấp-6x15kVAr-ngoài trời, có điều khiển: 01 tủ.

+ Cáp ngầm 22kV-Cu-3x240mm<sup>2</sup>-Chống thấm nước; Màn chắn bằng đồng; Giáp kim loại dải băng kép; Cách điện XLPE: 359m.

+ Cáp hạ áp-Al-4x240mm<sup>2</sup>-giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE: 353m.

+ Tủ pillar 600V-400A: 06 tủ.

+ Cáp vắn xoắn hạ áp 4x120mm<sup>2</sup>: 119m.

### ➤ **Giải pháp công nghệ chính**

#### **- Phần cáp ngầm trung thế:**

+ Xây dựng 01 tuyến cáp ngầm trung thế 22kV đầu búc vào đoạn cáp từ TBA Bò Đề 36 đến TBA X02 Bò Đề lộ 452E1.79.

+ Cấp điện áp đầu nối: 22kV

+ Số mạch: 2 mạch

+ Chiều dài tuyến: khoảng 179m hào 2 cáp trung thế

+ Loại cáp sử dụng: Sử dụng khoảng 359m Cáp ngầm 22kV-Cu-3x240mm<sup>2</sup>-Chống thấm nước; Màn chắn bằng đồng; Giáp kim loại dải băng kép; Cách điện XLPE.

#### **- Phần trạm biến áp:**

+ Kiểu trạm: Thân trụ thép TBA trụ đứng (kiểu trụ thép, Compact, trụ đỡ kiêm tủ hạ thế và có khoang trống đặt tủ trung thế).

+ MBA sử dụng: MBA dầu-3 pha-22kV-630kVA-cách điện plug-in, bình dầu phụ.

+ 01 tủ RMU 22kV-kiểu compact-3 ngăn (2CD+CC)-Không mở rộng được; 1CC sang MBA; Không kết nối SCADA lắp đặt trong trụ thép hợp bộ.

+ Lắp đặt 01 trụ thép đỡ MBA 630kVA, kèm Tủ tổng hạ áp 1000A-Kiểu bệt-ngoài trời.

+ Lắp đặt Tủ tụ bù 0,4kV-điều khiển 6 cấp-6x15kVAr-ngoài trời, có điều khiển trọn bộ được bố trí nằm trong thân trụ thép.

#### **- Phần đường trục hạ thế:**

Quy hoạch lại hệ thống đường trục và nhánh hạ thế sau TBA Bò Đề 41, bổ sung cáp đường trục để tăng khả năng tải lưới điện. San tải chống quá tải, giảm bán kính cáp điện cho TBA Bò Đề 35, TBA Bò Đề 21. Cụ thể như sau:

Cáp ngầm hạ thế:

+ Xây dựng mới 06 tủ pillar 600V-400A.

+ Xây dựng mới 03 lộ cáp ngầm xuất tuyến từ tủ hạ thế đến tủ pillar xây dựng mới, 02 lộ cáp ngầm từ tủ hạ thế đến vị trí cột xuất tuyến cần san tải, sử dụng khoảng 353m Cáp hạ áp-Al-4x240mm<sup>2</sup>-giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE.

Cáp vắn xoắn kéo mới:

+ Bổ sung 2 lộ cáp đường trục bằng cáp vắn xoắn hạ áp 4x120mm<sup>2</sup>, tổng chiều dài 119m.

#### **2.4. Xây dựng mới TBA Ngọc Thụy 23:**

- Điểm đấu nối: đấu béc vào tuyến cáp ngầm từ tủ TBA Trung Hà 2 đi TBA Ngọc Thụy 15 lộ 455E1.79.

- Vị trí xây dựng: Trên địa bàn phường Bồ Đề

- Quy mô công suất:

+ Tủ RMU 22kV-kiểu compact-3 ngăn (2CD+CC)-không mở rộng được, 1CC sang MBA, không kết nối SCADA: 01 tủ.

+ MBA dầu-3 pha-22kV-630kVA-cách điện plug-in, bình dầu phụ: 01 máy.

+ Thân trụ thép TBA trụ đứng (kiểu trụ thép, kèm tủ hạ thế và có khoang trống đặt tủ trung thế), phụ kiện lắp đặt có hộp chụp cực MBA, máng cáp cao thế, máng cáp hạ thế, giá kiểm tra MBA, thang đỡ cáp trung thế lên tủ RMU: 01 trụ.

+ Tủ tụ bù 0,4kV-điều khiển 6 cấp-6x15kVAr-ngoài trời, có điều khiển: 01 tủ.

+ Cáp ngầm 22kV-Cu-3x240mm<sup>2</sup>-Chống thấm nước; Màn chắn băng đồng; Giáp kim loại dải băng kép; Cách điện XLPE: 343m.

+ Cáp hạ áp-Al-4x240mm<sup>2</sup>-giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE: 293m.

+ Cáp vắn xoắn hạ áp 4x120mm<sup>2</sup>: 351m.

#### **➤ Giải pháp công nghệ chính**

##### **- Phần cáp ngầm trung thế:**

+ Xây dựng 01 tuyến cáp ngầm trung thế 22kV đấu béc vào đoạn cáp từ TBA Trung Hà 2 đi TBA Ngọc Thụy 15 lộ 455E1.79.

+ Cấp điện áp đấu nối: 22kV

+ Số mạch: 2 mạch

+ Chiều dài tuyến: khoảng 163m hào 2 cáp trung thế

+ Loại cáp sử dụng: Sử dụng khoảng 343m Cáp ngầm 22kV-Cu-3x240mm<sup>2</sup>-Chống thấm nước; Màn chắn băng đồng; Giáp kim loại dải băng kép; Cách điện XLPE.

**- Phần trạm biến áp:**

+ Kiểu trạm: Thân trụ thép TBA trụ đứng (kiểu trụ thép, Compact, trụ đỡ kiêm tủ hạ thế và có khoang trống đặt tủ trung thế).

+ MBA sử dụng: MBA dầu-3 pha-22kV-630kVA-cách điện plug-in, bình dầu phụ.

+ 01 tủ RMU 22kV-kiểu compact-3 ngăn (2CD+CC)-Không mở rộng được; 1CC sang MBA; Không kết nối SCADA lắp đặt trong trụ thép hợp bộ.

+ Lắp đặt 01 trụ thép đỡ MBA 630kVA, kèm Tủ tổng hạ áp 1000A-Kiểu bệt-Ngoài trời.

+ Lắp đặt Tủ tụ bù 0,4kV-điều khiển 6 cấp-6x15kVAr-ngoài trời, có điều khiển trọn bộ được bố trí nằm trong thân trụ thép.

**- Phần đường trục hạ thế:**

Quy hoạch lại hệ thống đường trục và nhánh hạ thế sau TBA Ngọc Thụy 23, bổ sung cáp đường trục để tăng khả năng tải lưới điện. San tải chống quá tải, giảm bán kính cấp điện cho TBA Trung Hà 2, Trung Hà 4, Ngọc Thụy 1. Cụ thể như sau:

Cáp ngầm hạ thế:

+ Xây dựng mới 03 lộ cáp ngầm xuất tuyến từ tủ hạ thế đến cột cần san tải, 01 lộ cáp ngầm từ tủ hạ thế đến vị trí tủ pillar cần san tải, sử dụng khoảng 293m Cáp hạ áp-Al-4x240mm<sup>2</sup>-giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE.

Cáp vặn xoắn kéo mới:

+ Thay thế các đoạn đường trục có tiết diện nhỏ, vận hành lâu ngày bằng cáp vặn xoắn hạ áp 4x120mm<sup>2</sup>, tổng chiều dài 351m.

**2.5. Xây dựng mới TBA Ngọc Thụy 42:**

- Điểm đầu nối: đầu vào ngăn CD-CC dự phòng tại tủ RMU Trung Hà 4 thuộc lộ 455E1.79.

- Vị trí xây dựng: Trên địa bàn phường Bồ Đề

- Quy mô công suất:

+ MBA dầu-3 pha-22kV-630kVA-cách điện plug-in, bình dầu phụ: 01 máy.

+ Thân trụ thép TBA trụ đứng (kiểu trụ thép, kiêm tủ hạ thế), phụ kiện lắp đặt có hộp chụp cực MBA, máng cáp cao thế, máng cáp hạ thế, giá kiểm tra MBA, thang đỡ cáp trung thế: 01 trụ.

+ Tủ tụ bù 0,4kV-điều khiển 6 cấp-6x15kVAr-ngoài trời, có điều khiển: 01 tủ.

Cáp ngầm 22kV-Cu-3x50mm<sup>2</sup>-Chống thấm nước; Màn chắn bằng đồng; Giáp kim loại dải băng kép; Cách điện XLPE: 15m.

+ Cáp hạ áp-Al-4x240mm<sup>2</sup>-giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE: 559m.

+ Cáp vặn xoắn hạ áp 4x120mm<sup>2</sup>: 958m.

### ➤ **Giải pháp công nghệ chính**

#### **- Phần cáp ngầm trung thế:**

+ Xây dựng 01 tuyến cáp ngầm trung thế 22kV đầu đầu vào ngăn CD-CC dự phòng tại tủ RMU Trung Hà 4 thuộc lộ 455E1.79.

+ Cấp điện áp đầu nối: 22kV

+ Số mạch: 1 mạch

+ Chiều dài tuyến: khoảng 6m.

+ Loại cáp sử dụng: Sử dụng khoảng 15m Cáp ngầm 22kV-Cu-3x50mm<sup>2</sup>-Chống thấm nước; Màn chắn bằng đồng; Giáp kim loại dải băng kép; Cách điện XLPE.

#### **- Phần trạm biến áp:**

+ Kiểu trạm: Thân trụ thép TBA trụ đứng (kiểu trụ thép, Compact, trụ đỡ kiêm tủ hạ thế).

+ MBA sử dụng: MBA dầu-3 pha-22kV-630kVA-cách điện plug-in, bình dầu phụ.

+ Lắp đặt 01 trụ thép đỡ MBA 630kVA, kèm Tủ tổng hạ áp 1000A-Kiểu bệt-Ngoài trời.

+ Lắp đặt Tủ tụ bù 0,4kV-điều khiển 6 cấp-6x15kVAr-ngoài trời, có điều khiển trọn bộ được bố trí nằm trong thân trụ thép.

#### **- Phần đường trục hạ thế:**

Quy hoạch lại hệ thống đường trục và nhánh hạ thế sau TBA Ngọc Thụy 42, bổ sung cáp đường trục để tăng khả năng tải lưới điện. San tải chống quá tải, giảm bán kính cấp điện cho TBA Trung Hà 2, Trung Hà 4, Trung Hà 7. Cụ thể như sau:

Cáp ngầm hạ thế:

+ Xây dựng mới 02 lộ cáp ngầm xuất tuyến từ tủ hạ thế đến cột cần san tải, 02 lộ cáp ngầm từ tủ hạ thế đến vị trí tủ pillar cần san tải, sử dụng khoảng 559m Cáp hạ áp-Al-4x240mm<sup>2</sup>-giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE.

Cáp vặn xoắn kéo mới:

+ Thay thế các đoạn đường trục có tiết diện nhỏ, vận hành lâu ngày bằng cáp vặn xoắn hạ áp 4x120mm<sup>2</sup>, tổng chiều dài 958m.

## **2.6. Xây dựng mới TBA Gia Thượng 14:**

- Điểm đầu nối: đầu búc vào tuyến cáp ngầm lộ 450E1.79 đoạn từ MC đi TBA Trường Pháp Alexander Yersin.

- Vị trí xây dựng: Trên địa bàn phường Bồ Đề

- Quy mô công suất:

+ Tủ RMU 22kV-kiểu compact-3 ngăn (2CD+CC)-không mở rộng được, 1CC sang MBA, không kết nối SCADA: 01 tủ.

+ MBA dầu-3 pha-22kV-630kVA-cách điện plug-in, bình dầu phụ: 01 máy.

+ Thân trụ thép TBA trụ đứng (kiểu trụ thép, kiêm tủ hạ thế và có khoang trống đặt tủ trung thế), phụ kiện lắp đặt có hộp chụp cực MBA, máng cáp cao thế, máng cáp hạ thế, giá kiểm tra MBA, thang đỡ cáp trung thế lên tủ RMU: 01 trụ.

+ Tủ tụ bù 0,4kV-điều khiển 6 cấp-6x15kVAr-ngoài trời, có điều khiển: 01 tủ.

+ Cáp ngầm 22kV-Cu-3x240mm<sup>2</sup>-Chống thấm nước; Màn chắn bằng đồng; Giáp kim loại dải băng kép; Cách điện XLPE: 25m.

+ Cáp hạ áp-Al-4x240mm<sup>2</sup>-giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE: 72m.

+ Cáp vặn xoắn hạ áp 4x120mm<sup>2</sup>: 882m.

➤ **Giải pháp công nghệ chính**

- **Phần cáp ngầm trung thế:**

+ Xây dựng 01 tuyến cáp ngầm trung thế 22kV đầu búc vào đoạn cáp từ MC đi TBA Trường Pháp Alexander Yersin.

+ Cáp điện áp đầu nối: 22kV

+ Số mạch: 2 mạch

+ Chiều dài tuyến: khoảng 12m hào 2 cáp trung thế

+ Loại cáp sử dụng: Sử dụng khoảng 25m Cáp ngầm 22kV-Cu-3x240mm<sup>2</sup>-Chống thấm nước; Màn chắn bằng đồng; Giáp kim loại dải băng kép; Cách điện XLPE.

- **Phần trạm biến áp:**

+ Kiểu trạm: Thân trụ thép TBA trụ đứng (kiểu trụ thép, Compact, trụ đỡ kiêm tủ hạ thế và có khoang trống đặt tủ trung thế).

+ MBA sử dụng: MBA dầu-3 pha-22kV-630kVA-cách điện plug-in, bình dầu phụ.

+ 01 tủ RMU 22kV-kiểu compact-3 ngăn (2CD+CC)-Không mở rộng được; 1CC sang MBA; Không kết nối SCADA lắp đặt trong trụ thép hợp bộ.

+ Lắp đặt 01 trụ thép đỡ MBA 630kVA, kèm Tủ tổng hạ áp 1000A-Kiểu bệt-ngoài trời.

+ Lắp đặt Tủ tụ bù 0,4kV-điều khiển 6 cấp-6x15kVAr-ngoài trời, có điều khiển trọn bộ được bố trí nằm trong thân trụ thép.

- **Phần đường trục hạ thế:**



Quy hoạch lại hệ thống đường trục và nhánh hạ thế sau TBA Gia Thượng 14, bổ sung cáp đường trục để tăng khả năng tải lưới điện. San tải chống quá tải, giảm bán kính cấp điện cho TBA Gia Thượng 9, Ngọc Thụy 9, Ngọc Thụy 11. Cụ thể như sau:

Cáp ngầm hạ thế:

+ Xây dựng mới 03 lộ cáp ngầm xuất tuyến từ tủ hạ thế đến cột cần san tải, 02 lộ cáp ngầm từ tủ hạ thế đến vị trí tủ pillar cần san tải, sử dụng khoảng 72m Cáp hạ áp-Al-4x240mm<sup>2</sup>-giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE.

Cáp vắn xoắn kéo mới:

+ Bổ sung 2 lộ cáp đường trục bằng cáp vắn xoắn hạ áp 4x120mm<sup>2</sup>, tổng chiều dài 498m.

+ Thay thế các đoạn đường trục có tiết diện nhỏ, vận hành lâu ngày bằng cáp vắn xoắn hạ áp 4x120mm<sup>2</sup>, tổng chiều dài 384m.

## **2.7. Xây dựng mới TBA Thượng Thanh 26:**

- Điểm đầu nối: đầu búc vào tuyến cáp ngầm từ tủ TBA Thượng Thanh 4 đi Ga Gia Quất lộ 476E1.2.

- Vị trí xây dựng: Trên địa bàn phường Bồ Đề

- Quy mô công suất:

+ Tủ RMU 22kV-kiểu compact-3 ngăn (2CD+CC)-không mở rộng được, 1CC sang MBA, không kết nối SCADA: 01 tủ.

+ MBA dầu-3 pha-22kV-630kVA-cách điện plug-in, bình dầu phụ: 01 máy.

+ Thân trụ thép TBA trụ đứng (kiểu trụ thép, kèm tủ hạ thế và có khoang trống đặt tủ trung thế), phụ kiện lắp đặt có hộp chụp cực MBA, máng cáp cao thế, máng cáp hạ thế, giá kiểm tra MBA, thang đỡ cáp trung thế lên tủ RMU: 01 trụ.

+ Tủ tụ bù 0,4kV-điều khiển 6 cấp-6x15kVAr-ngoài trời, có điều khiển: 01 tủ.

+ Cáp ngầm 22kV-Cu-3x240mm<sup>2</sup>-Chống thấm nước; Màn chắn băng đồng; Giáp kim loại dải băng kép; Cách điện XLPE: 27m.

+ Cáp hạ áp-Al-4x240mm<sup>2</sup>-giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE: 95m.

+ Cáp vắn xoắn hạ áp 4x120mm<sup>2</sup>: 431m.

### **➤ Giải pháp công nghệ chính**

#### **- Phần cáp ngầm trung thế:**

+ Xây dựng 01 tuyến cáp ngầm trung thế 22kV đầu búc vào tuyến cáp ngầm từ tủ TBA Thượng Thanh 4 đi Ga Gia Quất lộ 476E1.2.

+ Cấp điện áp đầu nối: 22kV

+ Số mạch: 2 mạch

- + Chiều dài tuyến: khoảng 12m hào 2 cấp trung thế
- + Loại cáp sử dụng: Sử dụng khoảng 27m Cáp ngầm 22kV-Cu-3x240mm<sup>2</sup>-Chống thấm nước; Màn chắn băng đồng; Giáp kim loại dải băng kép; Cách điện XLPE.

**- Phần trạm biến áp:**

- + Kiểu trạm: Thân trụ thép TBA trụ đứng (kiểu trụ thép, Compact, trụ đỡ kiêm tủ hạ thế và có khoang trống đặt tủ trung thế).
- + MBA sử dụng: MBA dầu-3 pha-22kV-630kVA-cách điện plug-in, bình dầu phụ.
- + 01 tủ RMU 22kV-kiểu compact-3 ngăn (2CD+CC)-Không mở rộng được; 1CC sang MBA; Không kết nối SCADA lắp đặt trong trụ thép hợp bộ.
- + Lắp đặt 01 trụ thép đỡ MBA 630kVA, kèm Tủ tổng hạ áp 1000A-Kiểu bột-Ngoài trời.
- + Lắp đặt Tủ tụ bù 0,4kV-điều khiển 6 cấp-6x15kVAr-ngoài trời, có điều khiển trọn bộ được bố trí nằm trong thân trụ thép.

**- Phần đường trục hạ thế:**

Quy hoạch lại hệ thống đường trục và nhánh hạ thế sau TBA Thượng Thanh 26, bổ sung cáp đường trục để tăng khả năng tải lưới điện. San tải chống quá tải, giảm bán kính cấp điện cho TBA Gia Gia Quất, Thượng Thanh 4, Thượng Thanh 16. Cụ thể như sau:

Cáp ngầm hạ thế:

- + Xây dựng mới 05 lộ cáp ngầm xuất tuyến từ tủ hạ thế đến cột cần san tải, sử dụng khoảng 95m Cáp hạ áp-Al-4x240mm<sup>2</sup>-giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE.

Cáp vắn xoắn kéo mới:

- + Bổ sung 1 lộ cáp đường trục bằng cáp vắn xoắn hạ áp 4x120mm<sup>2</sup>, tổng chiều dài 180m.
- + Thay thế các đoạn đường trục có tiết diện nhỏ, vận hành lâu ngày bằng cáp vắn xoắn hạ áp 4x120mm<sup>2</sup>, tổng chiều dài 251m.

**3. Tiến độ thực hiện: Năm 2026**

**4. Khái toán mức đầu tư: 22.020.000.000 đồng.** (Bằng chữ: Hai mươi hai tỷ, không trăm hai mươi triệu đồng chẵn.)

STT	NỘI DUNG	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT (8%)	GIÁ TRỊ SAU THUẾ
1	Chi phí BT-HT-TĐC			
2	Chi phí xây dựng	9.320.160.580	745.612.846	10.065.773.426
3	Chi phí thiết bị	6.306.262.000	504.500.960	6.810.762.960
4	Chi phí quản lý dự án	406.787.033		406.787.033
5	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	831.742.580	66.539.404	898.281.984
6	Chi phí khác	2.583.169.600	206.653.568	2.789.823.168
7	Chi phí dự phòng	972.406.090	76.165.339	1.048.571.429
	<b>Tổng cộng</b>	<b>20.420.527.883</b>	<b>1.599.472.117</b>	<b>22.020.000.000</b>

## II. DỰ TOÁN CHI PHÍ GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ DỰ ÁN.

### 1. Cơ sở lập.

- Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính Phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025 của Chính Phủ về việc quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo nghị quyết số 204/2025/QH ngày 17/6/2025 của Quốc hội;
- Thông tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về việc Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ xây dựng ban hành định mức xây dựng;
- Thông tư 13/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;
- Thông tư 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 09/2024/TT-BXD của Bộ Xây dựng: Sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;
- Thông tư 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 của Bộ xây dựng về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình. Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;
- Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 của Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;
- Quyết định số 3461/QĐ-SXD ngày 22/12/2025 của Sở Xây dựng về việc Công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn TP Hà Nội;
- Quyết định số 50/QĐ-HĐTV ngày 18/04/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành suất vốn đầu tư xây dựng năm 2022;
- Quyết định số 1100/QĐ-EVN ngày 25/07/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Bộ quy trình quản lý chất lượng nội bộ Ban QLDA và Bộ quy trình quản lý chất lượng dự án đầu tư xây dựng khối lưới điện phân phối;
- Báo giá của các đơn vị cung cấp;
- Khối lượng đầu tư sơ bộ được xác định từ Mục III nêu trên.

## **2. Thành phần chi phí giai đoạn chuẩn bị dự án.**

- Chi phí khảo sát.
- Chi phí lập BCNCKT.
- Chi phí thẩm tra BCNCKT.
- Chi phí lập TKBVTC
- Chi phí thẩm tra thiết kế XD
- Chi phí thẩm tra dự toán XD

## **3. Xác định dự toán chi phí giai đoạn CBDA.**

Dự toán chi phí giai đoạn CBDA được xác định trên cơ sở khái toán chi phí đầu tư của dự án và thành phần chi phí giai đoạn CBDA nêu trên.

## **4. Giá trị dự toán chi phí giai đoạn CBDA: 943.196.085 đồng**

*(Chi tiết như bảng tổng hợp kèm theo)*